

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày 19/4/2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thường;

2. Bà Dương Triết Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà ND**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ X, khóm t, TT, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt

* Bị đơn: **Bà BD**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà ND trình bày như sau:

Do chỗ quen biết nên bà có cho BD vay nhiều lần tiền, mỗi đợt mấy triệu nhưng không làm biên nhận. Đến ngày 30/11/2020, BD có ghi biên nhận cho bà

số tiền tổng cộng còn nợ là 47.400.000 đồng. Do biên nhận ngày 30/11/2020, bà thấy BD ghi không rõ ràng và vẫn còn thiếu số tiền vay nên đến ngày 28/12/2020, BD chốt lại số tiền còn nợ của bà tổng cộng là 50.400.000 đồng và ký biên nhận nợ lại cho bà. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất không cụ thể, khoảng 2%/ tháng. Sau khi chốt lại số tiền cuối cùng theo biên nhận nợ ngày 28/12/2020, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/ tháng.

Sau khi viết biên nhận ngày 28/12/2020, BD có trả lãi cho bà được 1 tháng với số tiền 1.000.000 đồng thì ngưng đến nay.

Nay bà yêu cầu BD có trách nhiệm trả cho bà số tiền 50.400.000 đồng và số tiền lãi 20.000.000 đồng (từ ngày vay 28/12/2020 đến ngày làm đơn khởi kiện).

Tại phiên tòa, bà yêu cầu BD trả cho bà số tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay 28/12/2020 đến ngày gửi đơn khởi kiện 19/10/2022, và đồng ý khấu trừ số tiền lãi 1.000.000 đồng đã nhận.

* Bị đơn bà BD đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa ngày hôm nay nhưng vắng mặt không có lý do. BD không cung cấp tự khai cũng như tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật theo Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm Điều 70, 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên: Buộc bà BD có trách nhiệm trả cho bà ND số tiền 50.400.000 đồng; về lãi suất: BD phải trả tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 28/12/2020 đến ngày 19/10/2022 (có khấu trừ 1.000.000 đồng tiền lãi bị đơn đã đóng). BD phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: ND yêu cầu BĐ trả số tiền nợ vay, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: BĐ đang cư trú tại ấp Tân Thành, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà BĐ (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt BĐ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của ND, HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào biên nhận vay tiền ngày 28/12/2020 nguyên đơn cung cấp thể hiện BĐ có vay của ND số tiền là 50.400.000 đồng (năm mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng), có chữ ký và chữ viết họ tên của bà BĐ. BĐ vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận BĐ có vay và còn nợ tiền của ND số tiền 50.400.000 đồng (năm mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Khi đến hạn trả nợ BĐ không thanh toán nợ cho ND như cam kết. BĐ không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó yêu cầu khởi kiện của ND là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Việc hai bên thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng/ tháng đối với số tiền vay 50.400.000 đồng, tương đương mức lãi suất 2%/tháng (24%/ năm) là vượt quá quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, BĐ phải trả cho NĐ số tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tương đương 1,67%/tháng.

NĐ yêu cầu BĐ trả lãi theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi suất từ khi viết biên nhận nợ ngày 28/12/2020 đến ngày viết đơn khởi kiện 19/10/2022 là 1 năm 9 tháng 21 ngày, NĐ đồng ý làm tròn 1 năm 9 tháng. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, BĐ phải trả cho NĐ số tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tương đương 1,67%/tháng, số tiền lãi cụ thể được tính như sau:

$50.400.000 \text{ đồng} \times 1,67\%/tháng \times 1 \text{ năm } 9 \text{ tháng} = 17.675.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn).

Khấu trừ số tiền lãi 1.000.000 đồng mà NĐ đã nhận nên số tiền lãi BĐ còn phải trả là 16.675.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi BĐ phải trả là: 50.400.000 đồng + 16.675.000 đồng = 67.075.000 đồng (sáu mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Từ những cơ sở phân tích trên, có cơ sở buộc BĐ có trách nhiệm trả cho NĐ số tiền tổng cộng là 67.075.000 đồng, trong đó: số tiền vốn là 50.400.000 đồng và số tiền lãi là 16.675.000 đồng.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NĐ:

Buộc bà BĐ có trách nhiệm trả cho bà NĐ số tiền tổng cộng là 67.075.000 đồng (sáu mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà BĐ phải chịu 3.354.000 đồng (ba triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà NĐ số tiền 1.260.000 đồng (một triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011315 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

NĐ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. BĐ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân